TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ ĐIỂM THI HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2024-2025
CÁC LỚP XÉT TUYỂN THẲNG NĂM 2024

LỚP: DB2429A4

STT	MÃ SỐ HS	HỌ VÀ TÊN		NỮ	NGÀY SINH	ĐIỂM THI				GHI CHÚ
						TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	
1	T2400020	LÊ DUY	ANH		23/01/2006	4,5	5,5	2,5	7,0	
2	T2400057	NGUYỄN HUỲNH HỮU	BẰNG		20/08/2006	8,5	6,0	6,5	8,5	
3	T2400067	TRẦN HẠ	CƠ	X	17/12/2006	8,0	7,5	8,5	8,5	
4	T2400115	TRẦN KHÁNH	DUY		13/06/2006	8,5	6,0	7,0	7,5	
5	T2400120	LÊ THANH	DŨNG		12/12/2006	10,0	9,5	9,5	5,0	
6	T2400170	HUỲNH THỊ CẨM	ĐOAN	X	19/07/2006	9,5	6,0	5,5	9,0	
7	T2400171	LÊ THỊ KIM	ĐOAN	X	12/06/2006	7,5	6,0	7,5	5,0	
8	T2400206	TRẦN NHẬT	HÀO		02/04/2006	8,5	5,5	4,5	6,0	
9	T2400227	VƯƠNG THỊ GIA	HÂN	X	30/07/2006	6,0	5,0	4,5	7,0	
10	T2400236	NGUYỄN THỊ KIM	HIÊN	X	16/01/2006	8,0	6,5	6,5	6,0	
11	T2400279	BÙI MẠNH	HUỲNH		25/05/2006	7,5	6,5	5,5	8,5	
12	T2400313	THÂN THỊ MỸ	KIM	X	30/01/2006	7,5	7,0	7,0	8,0	
13	T2400340	NGUYỄN PHÚC	KHANG		27/10/2006	7,5	4,5	5,5	6,5	
14	T2400355	LÊ DUY	KHÁNH		20/07/2006	9,0	7,5	9,5	10,0	
15	T2400438	MAI VŨ	LUÂN		10/10/2006	9,0	7,0	7,5	8,0	
16	T2400459	NGUYỄN THỊ	MÃI	X	08/10/2006	10,0	7,0	6,5	8,5	
17	T2400467	LÊ HÀO	MINH		09/09/2006	9,0	6,0	7,5	8,0	
18	T2400513	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	X	12/07/2006	8,5	8,5	6,5	8,5	
19	T2400529	LÊ CHÍ	NGOAN		27/10/2006	9,5	8,0	6,5	7,5	
20	T2400560	NGUYỄN THỊ THU	NGUYÊN	X	20/04/2005	6,5	8,0	6,5	5,5	
21	T2400562	PHAN ĐÔNG	NGUYÊN	X	10/03/2006	7,5	5,5	8,0	6,0	
22	T2400606	ĐÀO MINH	NHÍ		06/01/2006	10,0	7,5	6,5	7,0	
23	T2400629	NGUYỄN THỊ NGỌC	NHƯ	X	16/04/2006	9,5	7,0	6,5	9,0	
24	T2400669	DANH NGUYỄN	PHÚC		21/02/2006	4,5	6,0	5,5	8,5	
25	T2400675	TRƯƠNG MINH	PHÚC		19/12/2006	6,5	6,5	6,5	8,0	
26	T2400700	BÙI NGỌC	QUÝ	X	17/04/2006	10,0	8,0	9,0	9,5	
27	T2400733	LÊ CHÍ	TÀI		19/04/2006	8,5	7,5	8,0	8,0	
28	T2400780	PHAN THỊ CẨM	TÚ	X	13/05/2006	8,5	6,0	7,5	7,5	
29	T2400785	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN		28/11/2006	7,5	9,0	8,5	9,5	
30	T2400797	TRẦN THỊ HỒNG	TƯƠI	X	12/04/2006	9,5	8,5	6,5	9,0	
31	T2400802	NGUYỄN VĂN	THẠCH		28/01/2006	7,0	7,0	4,5	7,0	
32	T2400820	BÙI HIẾU	THẢO	X	15/06/2006	10,0	9,0	4,0	6,0	
33	T2400840	CAO QUỐC	THÍCH		10/09/2006	7,5	4,5	4,5	5,5	
34	T2400874	NGUYỄN THỊ MINH	THÙY	X	25/10/2006	4,0	5,5	5,5	6,0	
35	T2400894	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	X	20/09/2006	9,5	8,0	5,0	6,5	
36	T2400903	TRẦN KIM	THƯ	X	14/04/2006	8,0	8,0	5,0	5,5	
37	T2400942	LÝ HUYỀN	TRÂN	X	04/03/2006	9,5	7,5	7,5	7,0	
38	T2400973	TRẦN THỊ HỒNG	TRÚC	X	20/01/2006	9,5	8,0	7,5	9,0	
39	T2401023	LÊ NGUYỄN THẢO	VY	X	14/10/2006	9,5	6,5	6,5	7,0	
40	T2401042	NGUYỄN THỊ MỸ	XUYÊN	X	26/09/2006	8,5	7,0	6,5	6,5	

HĐTC BỔ SUNG KIẾN THỨC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Nguyễn Minh Trí